

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về công trình, gói thầu

1. Giới thiệu về công trình:

- Tên công trình: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế giai đoạn (2026-2031) của Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Miền Tây (theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

- Địa điểm: Vị trí trồng rừng tại khoảnh 5, 6, Tiểu khu 87B xã Quảng La, tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Khuyến nông và Quản lý Bảo vệ, phát triển rừng.

- Nguồn vốn: Từ các chủ dự án đã nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Quyết định đầu tư: Quyết định số 339/QĐ-KN&QLBVPTR ngày 22/12/2025 của Trung tâm Khuyến nông và Quản lý Bảo vệ, phát triển rừng về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế giai đoạn (2026-2031) của Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Miền Tây (theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh);

- Mục tiêu đầu tư:

+ Trồng rừng thay thế diện tích đã chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp khi triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành;

+ Mục tiêu môi trường: Tăng cường khả năng phòng hộ đầu nguồn, góp phần hạn chế các hiện tượng thời tiết cực đoan như: Lũ quét, lũ ống gây xói mòn và sạt lở đất... điều hoà khí hậu, duy trì vòng tuần hoàn của nước, tạo cảnh quan, gìn giữ môi trường sinh thái; Góp phần nâng độ che phủ rừng trên địa bàn Tỉnh.

+ Mục tiêu về kinh tế: Giải quyết công ăn việc làm cho lao động tại các địa phương, góp phần nâng cao đời sống nhân dân lao động làm nghề rừng, tham gia vào chương trình xoá đói giảm nghèo; Góp phần nâng cao trách nhiệm và quyền lợi chủ rừng, tạo đà phát triển kinh tế.

+ Loại, cấp công trình: Công trình lâm sinh.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Cung cấp cây giống, vật tư và trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế, giai đoạn 2026-2031.

3. Nội dung và quy mô:

a) Trồng rừng

* Đối với loài cây Lim xanh

- Loài cây trồng: Lim xanh.
- Mật độ trồng: 1.100 cây/ha.
- Phương thức trồng: Trồng thuần loài.
- Phương pháp trồng rừng: Trồng bằng cây con có bầu.
- Thời vụ trồng: Vụ Xuân Hè năm 2026.
- Tiêu chuẩn cây con mang trồng: Cây được gieo ươm trong bầu (cỡ bầu 12 x 15 cm) và nuôi dưỡng trong vườn ươm từ 12-18 tháng tuổi, chiều cao vút ngọn > 70cm, đường kính cổ rễ từ $\geq 0,5$ cm, cây sinh trưởng tốt, không lá non, bộ rễ phát triển và có nấm cộng sinh, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, không đa thân, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Phương pháp xử lý thực bì: Thực hiện phát dọn thực thực bì toàn diện và xử lý vật liệu hữu cơ sau khai thác thủ công, thực bì sau khai thác được xếp luống theo đường đồng mức, chặt gốc cây sát gốc, băm thực bì thành những đoạn ngắn 10-20 cm, xếp theo đường đồng mức. Không đốt.

- Phương pháp làm đất và bón phân:

+ Đánh dấu vị trí đào hố trồng cây bằng cọc tiêu hoặc vôi bột theo hàng. Khoảng cách giữa các vị trí căn cứ theo mật độ cây trồng;

+ Đào hố trồng cây: Đào hố thủ công tại các vị trí đã đánh dấu. Hố trồng có kích thước tối thiểu là 40x40x40 cm, tùy thuộc độ dốc và tính chất của đất trồng. Khi đào hố chú ý để phân đất tốt (đất mặt, tơi xốp) sang một bên và đất tầng dưới sang bên đối diện, đào hố xong phơi ải ít nhất 15 ngày mới được lấp hố;

+ Bón phân, rải thuốc bảo vệ thực vật và lấp hố: Sau khi đào hố được 15 – 20 ngày phải tiến hành trộn phân bón lót và thuốc chống mối bón xuống hố. Bón phân NPK 5:10:3 với liều lượng 0,2 kg/hố và thuốc chống mối PSM 100CP 0,01 kg/hố;

+ Kỹ thuật lấp hố và bón phân: Lớp đất tốt được lấp xuống trước đến $\frac{1}{2}$ chiều sâu của hố, rải đều phân xuống hố, trộn đều đất và phân rồi tiếp tục lấp phần đất còn lại cho đầy hố, chú ý loại bỏ đá và rễ cây lẫn trong đất. Đất được vun hình mâm xôi cao hơn miệng hố từ 2-3 cm. Công việc lấp hố phải hoàn thành trước khi trồng từ 15-20 ngày;

- Phương pháp trồng cây:

+ Thời điểm trồng: Trồng vào thời điểm râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm. Không được trồng vào những ngày nắng nóng hoặc có gió hại;

+ Cự ly trồng cây: Cây cách cây 3m, hàng cách hàng 3m. Bố trí so le theo hình nanh sấu, chọn ngày râm mát để trồng. Khi trồng phải xé vỏ bầu và vun đất mặt vào hố nén chặt cao quá cổ rễ 1-2 cm;

+ Trồng dặm: Sau khi trồng 1 tháng chủ dự án tự kiểm tra và trồng dặm lại những cây bị chết. Trong quá trình trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng tổng tỷ lệ trồng dặm của tất cả những năm trồng dặm không vượt quá 10% mật độ thiết kế ban đầu. Nếu tỷ lệ trồng dặm lớn hơn 10% mật độ thiết kế ban đầu thì chủ dự án tự trả tiền phân cây trồng dặm vượt 10%, để đảm bảo mật độ của tiêu chí nghiệm thu hằng năm;

b) Chăm sóc rừng:

- Chăm sóc, bảo vệ rừng N1

+ Chăm sóc 2 lần: lần 1 vào tháng 5-6; lần 2 vào tháng 11-12 năm 2026.

+ Nội dung chăm sóc: Phát dọn toàn bộ dây leo, cây bụi cỏ dại và cây phi mục đích; trồng dặm những cây chết; xới đất xung quanh gốc với đường kính 80 cm, sâu 3-4 cm, vun gốc.

- Chăm sóc, bảo vệ rừng N2

+ Số lần chăm sóc: 2 lần; lần 1 vào tháng 4 - 5; lần 2 vào tháng 11 - 12 năm 2027.

+ Nội dung chăm sóc: Phát dọn toàn bộ dây leo, cỏ dại, cây bụi và cây phi mục đích; trồng dặm những cây chết; Xới đất xung quanh gốc với đường kính 60 - 70 cm, sâu 3-4 cm, vun gốc kết hợp bón thúc mỗi cây 0,2 kg hỗn hợp NPK (5:10:3) vào lần chăm sóc đầu. Bón phân vào những ngày râm mát hoặc mưa nhẹ.

- Chăm sóc, bảo vệ rừng N3

+ Số lần chăm sóc: 2 lần; lần 1 vào tháng 4 - 5; lần 2 vào tháng 11 - 12 năm 2028.

+ Nội dung chăm sóc: Phát dọn dây leo, cỏ dại, cây bụi trong băng trồng cây, tia cành để tạo thân chính. Xới đất xung quanh gốc với đường kính 60-70cm, sâu 3-4 cm, vun gốc kết hợp bón thúc mỗi cây 0,2 kg hỗn hợp NPK (5:10:3) vào lần chăm sóc đầu. Bón phân vào những ngày râm mát hoặc mưa nhẹ.

- Chăm sóc, bảo vệ rừng N4

+ Số lần chăm sóc: 1 lần vào tháng 4 – 5, năm 2029.

+ Nội dung chăm sóc: Phát dọn toàn bộ dây leo, cỏ dại, cây bụi trên lô trồng.

- Chăm sóc, bảo vệ rừng N5

+ Số lần chăm sóc: 1 lần vào tháng 4 – 5, năm 2030.

+ Nội dung chăm sóc: Phát dọn toàn bộ dây leo, cỏ dại, cây bụi trên lô trồng.

(3) Bảo vệ rừng trồng:

- Thời gian bảo vệ từ tháng 1/2026 đến hết tháng 12/2030.

- Thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Tuyên truyền giáo dục người dân sống quanh vùng có rừng trồng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phòng chống lửa rừng của cơ quan quản lý rừng.

- Thường xuyên tuần tra canh gác ngăn ngừa người và trâu bò vào rừng phá hoại.

- Ngăn chặn kịp thời mọi hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản chính, phụ trong rừng.

- Phòng chống cháy rừng, phát hiện ngăn chặn kịp thời khi có nguy cơ cháy rừng xảy ra và huy động mọi người cùng tham gia chữa cháy rừng. Thực hiện đúng quy chế quản lý, phương án phòng chống chữa cháy rừng được duyệt.

- Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh hại, nếu có sâu bệnh hại, phát dịch cần báo cáo ngay cho cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải thực hiện đúng tổng tiến độ thi công các công việc của gói thầu và thời gian thi công phải hoàn thành trước ngày 31/3/2031, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Cụ thể:

- Thời gian thi công trồng rừng: Nhà thầu tiến hành trồng cây vào thời điểm râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm và phải hoàn thành trước ngày 31/3/2026;

- Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng các năm tiếp theo: đã tính đến điều kiện thời tiết bất lợi, ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định trước ngày 31/12/2031.

1. Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với kế hoạch tiến độ thi công đã thống nhất với Kỹ sư giám sát của Chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý trong quá trình tổ chức thi công.

2. Nếu Kỹ sư giám sát và Chủ đầu tư thấy tiến độ thi công Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của Kỹ sư giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu.

3. Nếu công trình hoàn thành chậm hơn so với thời gian quy định trong quyết định trúng thầu được phê duyệt mà do lỗi Nhà thầu gây ra, thì Nhà thầu phải chịu bù đắp mọi tổn thất và phải chịu phạt theo mức phạt trong hợp đồng được ký kết

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế của Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Miền Tây giai đoạn (2026 – 2030) theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh của Trung tâm Khuyến nông và Quản lý Bảo vệ, phát triển rừng làm chủ đầu tư theo Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 01/03/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh là công trình đầu tư từ nguồn Kinh phí các chủ dự án đã nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng

rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Quyết định số 3632/QĐ- UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, do đó nhà thầu phải thực hiện toàn bộ các công việc theo quy định hiện hành của nhà nước đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn trồng rừng thay thế do các chủ dự án đã nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Quyết định số 3632/QĐ- UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. tỉnh Quảng Ninh quản lý tại thời điểm thi công. Các quy trình kiểm tra, nghiệm thu phải là các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải nghiêm túc thực hiện việc bảo đảm an toàn trong thi công trồng rừng theo các quy định hiện hành.

Nhà thầu tuân thủ một số quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu thi công trồng rừng

- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

- Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024;

- Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

- Các quy trình, quy phạm liên quan.

2. Tổ chức thực hiện:

Nhà thầu phải lập một Ban chỉ huy công trường trong đó có phân công, phân cấp trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng giữa các cá nhân, gồm các nhân lực chủ chốt sau: Chỉ huy trưởng công trường, các Kỹ thuật thi công, các chức danh khác phục vụ cho việc tổ chức thi công công trường như: An toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC, Kế hoạch, Kế toán, Thủ kho, Bảo vệ, để tổ chức quản lý thi công trên công trường theo đúng hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

Ban chỉ huy công trường của nhà thầu được đóng tại hiện trường để tổ chức

quản lý thi công trên công trình, trong đó ngoài Kỹ thuật thi công phải có mặt thường xuyên trên công trường thì Chỉ huy trưởng công trình sẽ có mặt trong tất cả các cuộc họp giữa chủ đầu tư và nhà thầu kể cả đối với công việc của từng nhà thầu liên danh; ký vào các văn bản liên quan trong quá trình thi công trông và chăm sóc rừng trồng.

Mọi chi phí cho hoạt động của Ban chỉ huy công trường đã được bao gồm trong giá dự thầu, không được tính toán theo giá dự toán riêng.

3. Chi phí hiện trường:

Nhà thầu sẽ phải có trách nhiệm và bằng chi phí của Nhà thầu để lấy các thông tin cần thiết cho việc lập hồ sơ đề xuất và tham gia các vấn đề khác trong quá trình thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư sẽ không thanh toán bất kỳ khối lượng hoặc nội dung công việc nào nằm ngoài HSMT và thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

4. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát trông rừng mới:

4.1. Yêu cầu đối với công tác thi công

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình theo đúng hồ sơ thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm lâm sinh hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của trông rừng ở tỉnh Quảng Ninh và theo chỉ dẫn của cán bộ kỹ thuật giám sát đảm bảo chất lượng yêu cầu của gói thầu và những yêu cầu kỹ thuật được điều chỉnh bổ sung trong thương thảo ký kết hợp đồng.

- Nhà thầu phải bố trí phương tiện máy móc, nhân lực đảm bảo quá trình thi công đạt chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tiến độ công trình; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở hiện trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của nhà thầu phải được ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Các tài liệu, biên bản nghiệm thu... nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu trữ cả ở công trường và văn phòng của nhà thầu để cán bộ giám sát, cán bộ quản lý dự án, chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời điểm nào.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công trông rừng, kể từ ngày khởi công công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng; nghiệm thu kết thúc gói thầu.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với diện tích rừng trông, người lao động, giống trông rừng, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự khắc phục, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ cây giống trông rừng đúng yêu cầu kỹ thuật tiêu chuẩn cây trông theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công trồng rừng đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành gói thầu đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.
- Bố trí chuyên gia lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.
- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện gói thầu trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.
- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở hiện trường, thay thế sớm bằng nhân viên khác.
- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài hiện trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.
- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực hiện trường được sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

4.2. Giám sát quá trình thi công:

Giám sát kỹ thuật công trình của Chủ đầu tư được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công việc thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ, an toàn... của dự án. Nhà thầu có trách nhiệm cùng cán bộ giám sát kỹ thuật gói thầu của Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ trên.

Toàn bộ vật tư giống cây trồng, cọc giữ cây, cọc móc chỉ được đưa vào thực hiện gói thầu phải đảm bảo qui định thiết kế, yêu cầu kỹ thuật liên quan và sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát Chủ đầu tư. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát của Chủ đầu tư chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi hiện trường trồng rừng.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời bị đình chỉ hoặc hoãn thi công trên công trường và không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- Thi công không đúng yêu cầu trong hồ sơ thiết kế;
- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường;
- Do khắc nghiệt của thời tiết làm chết cây trồng;

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ theo qui định hiện hành và phải được trình bày đầy đủ các biện pháp chi tiết trong hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định: Luật phòng cháy và chữa cháy, Nghị định 79/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng cháy và chữa cháy; An toàn cháy - Yêu cầu chung TCVN 3254:1989; Phòng cháy - dấu hiệu an toàn TCVN 4879:1989; An toàn nổ - yêu cầu chung TCVN 3255:1986;

- Không để sự cố cháy nổ xảy ra;
- Phải thực hiện biện pháp phòng chống cháy nổ cho công trường; Khu vực có vật liệu dễ cháy nổ như xăng dầu, bình hơi, thiết bị có áp lực cần bố trí vị trí có khoảng cách an toàn tới khu vực dân cư, có biển báo và trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chữa cháy thích hợp;

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Trong quá trình thi công công trình, nhà thầu thi công có trách nhiệm:

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường 2014, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Lập và thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và các yêu cầu khác về vệ sinh môi trường.
- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.
- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường thi công, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.
- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công và vận chuyển vật liệu, phế thải.
- Không gây ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường ở trong và ngoài công trường do thải ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn ... hoặc thải nước, bùn, rác, vật liệu phế thải.
- Nhà thầu phải thiết kế mặt bằng thi công bảo đảm các yêu cầu, đồng thời thể hiện đầy đủ các yếu tố: kho nguyên vật liệu; bãi để vật liệu cấu kiện ngoài trời; khu vực bố trí vật liệu phế thải, đất dư thừa; Rãnh tiêu thoát nước, biện pháp xử lý khi đưa thải vào hệ thống công cộng.
- Khi vận chuyển nguyên vật liệu cấu kiện phải tuân thủ luật lệ giao thông và các quy định của chính quyền địa phương; Phương tiện phải được che chắn kín, giăng buộc vững để tránh bụi, rơi vãi và rơi đổ vật xuống đường.
- Có biện pháp che chắn để chống bụi, tiếng ồn cho khu vực xung quanh.
- Đối với thi công cơ giới cần chú ý lựa chọn giải pháp thi công phù hợp đặc điểm, vị trí công trường nhằm tránh gây ồn và rung động quá mức.
- Phải thực hiện bảo vệ cây xanh đã có trong khu vực; Chỉ được chặt hạ khi được phép của cơ quan quản lý và đã thực hiện công tác đền bù.
- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường, sửa chữa những chỗ hư hỏng do thi công đối với các công trình hạ tầng, nhà dân, đường giao thông ... và làm cho khu vực

công trường được sạch sẽ để bàn giao cho đơn vị sử dụng.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Trong quá trình thi công, nhà thầu thi công có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường trông rừng.

- Nhà thầu thi công phải đề xuất, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công.

- Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD và các tiêu chuẩn an toàn khác về tiếng ồn, điện, hàn, khoan, sơn, gia công gỗ, Gia công kim loại, sử dụng thiết bị ...

+ TCVN 4086:1985 An toàn điện trong xây dựng – Yêu cầu chung

+ TCVN 2572:1978 Biển báo an toàn về điện

+ TCN 4087:1985 Sử dụng máy xây dựng – Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải chuẩn bị bố trí biển báo, rào che chắn thi công ở những nơi cần thiết để bảo đảm an toàn và chỉ dẫn mọi người thực hiện;

- Nhà thầu phải quan tâm đầy đủ đến an toàn của người lao động, thiết bị, vật tư, công trường, công trình và công trình lân cận. Đảm bảo trật tự cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hộ lao động như: thời gian làm việc, nghỉ ngơi; lao động nữ; lao động chưa thành niên; bồi dưỡng độc hại; trang bị phương tiện, trang bị bảo hộ lao động; giảm nhẹ khâu lao động nặng nhọc và hạn chế các yếu tố gây độc hại, gây bệnh nghề nghiệp và gây sự cố nguy hiểm; Cần bố

trí các tiện nghi phục vụ sinh hoạt cho người lao động bao gồm nhà vệ sinh, nhà trú nắng mưa, nước sinh hoạt, nước uống, nơi nghỉ giữa ca, nơi sơ cấp cứu và phương tiện cấp cứu...

- Không gây nguy hiểm, thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu lân cận.

- Không gây lún, sụt, nứt, đổ cho nhà, công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng ở chung quanh.

- Không cản trở giao thông do vi phạm lòng lề đường, vỉa hè.

- Tại những khu vực có hệ thống công trình hạ tầng phải có biện pháp bảo vệ hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống này cấp phép.

- Phải báo cáo cho Chủ đầu tư các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng hư hỏng hay chết người Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có. Thực hiện đầy đủ quy định về an toàn, vệ sinh lao động và chế độ khai báo, điều tra nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc canh giữ công trình, nguyên vật liệu và máy móc đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thực hiện (không thuộc trách nhiệm bên chủ đầu tư) Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

8.1. Về vật tư vật liệu:

Vật tư vật liệu phải đảm bảo cung cấp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (hoặc có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp).

Vật tư vật liệu đưa vào công trường phải đúng chủng loại, qui cách và chất lượng, theo đúng hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, phải được kiểm nghiệm chất lượng. Bên A sẽ thường xuyên kiểm tra nếu phát hiện không đúng sẽ bị loại và lập biên bản. Nếu tái phạm với bất kỳ lý do gì, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu kể cả khối lượng đối với những công việc có liên quan. Những vật tư vật liệu đưa vào công trình không đảm bảo chất lượng, bị loại thì chậm nhất 24 giờ sau phải đưa ra khỏi công trình. Nếu sau 24 giờ mà đơn vị thi công không vận chuyển ra khỏi công trình thì Bên A có quyền đình chỉ thi công và mọi sự chậm trễ tiến độ và các ảnh hưởng khác Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;

Đối với các vật liệu quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình, trước khi đưa vào thi công phải có nguồn gốc xuất xứ, chủng loại đúng theo hồ sơ mời thầu được duyệt, một số vật liệu dưới dạng thành phẩm phải có cam kết đảm bảo chất lượng của nhà cung cấp.

8.2. Về nhân lực:

Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự và sẽ bố trí đủ cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu ở Mục a) Nhân sự chủ chốt thuộc Khoản 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật.

Ngoài ra, Nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ công nhân kỹ thuật, lao động đáp ứng yêu cầu gói thầu.

8.3. Thiết bị thi công:

Thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo còn sử dụng tốt, phải có chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực sử dụng đối với máy đào và không làm ô nhiễm làm ảnh hưởng môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và người sử dụng thiết bị phải có chuyên môn, trang thiết bị bảo hộ lao động;

Thiết bị thi công phải được bố trí thường xuyên trên công trường khi công trường đang thi công có liên quan đến thiết bị đó, thiết bị đưa vào phải có sự đồng ý của bên A.

9. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ "hoặc tương đương" sau nhãn hiệu, catalô hoặc xuất xứ nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

10. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (vật tư, vật liệu, biện pháp thi công...).

11. Ghi Chú:

11.1. Do tính chất đây là một gói thầu Trồng và chăm sóc rừng trồng, có phân bổ kế hoạch vốn theo từng năm trồng và năm chăm sóc riêng biệt, hiện nay chưa có quy định pháp lý cho việc điều chỉnh nguồn vốn bố trí từ năm này qua năm khác như các loại công trình khác. Do đó, đề nghị Nhà thầu tham dự thầu tìm hiểu áp dụng các định mức, quy định hiện hành để lập giá dự thầu (gồm chi phí trực tiếp, chi phí chung, chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công, thu nhập chịu thuế tính trước và Thuế GTGT) và khuyến cáo không vượt giá trị chi phí xây dựng theo kế hoạch vốn hằng năm của công trình tham khảo

như sau:

- Trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng năm 1: 4.927.147.968 đồng.
- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 2: 1.595.508.753 đồng.
- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 3: 1.577.113.601 đồng.
- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 4: 552.862.265 đồng
- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 5: 552.862.265 đồng
- Chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 6: 44.239.669 đồng

11.2. Thuế, phí theo quy định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			